



Phụ lục 1
CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ
THUỘC ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
(kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A. Các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh

1. Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Trưởng, phó các ban của Tỉnh ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Báo và PTTH Lâm Đồng.
- Người đứng đầu các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh.

2. Khối Nhà nước

- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh.
- Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở tỉnh.
- Trưởng, phó các ban của HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
- Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách.

3. Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

- Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã

B. Các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy

Quân sự tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Chánh án, Phó Chánh án Toà án nhân dân tỉnh.
- Cấp trưởng: Thống kê tỉnh; Thuế tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh.
- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước khu vực XVI; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng.

- Thẩm phán cao cấp.

C. Chức danh cán bộ khác phải lấy ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra Tỉnh

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
-



Phụ lục 2A
ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A- ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

I- Quy hoạch chức danh Bí thư Tỉnh ủy

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng chưa là đối tượng 1.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

B. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH.

I- Quy hoạch Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); Bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; bí thư đảng ủy cấp xã.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương; trưởng phòng của ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; bí thư đảng ủy cấp xã.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



Phụ lục 2B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- Quy hoạch cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Đối tượng 1: Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương; Trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương; Trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương; ủy viên ban thường vụ Đảng ủy các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Đối tượng 1: Phó Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu; Phó Bí thư đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác

ít nhất từ 60 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (trưởng phòng các sở ban ngành và tương đương).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- **Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng phòng*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu, đảng bộ trực thuộc đảng bộ Tỉnh; cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



Phụ lục 2C

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU VÀ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- Quy hoạch chức danh ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu và đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh

- **Đối tượng 1:** Cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và tương đương; cấp trưởng các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Cấp phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và tương đương, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); Chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (*có cơ cấu cấp phó là đảng ủy viên*); Bí thư chi bộ các thôn, tổ dân phố; Bí thư các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch ban thường vụ các Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu và đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.



Phụ lục 3

QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ (Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (1) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (2) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ những trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*); (3) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

(1) Thành phần:

- + Đối với cấp tỉnh: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- + Đối với các đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- + Đối với HĐND tỉnh: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy HĐND tỉnh.
- + Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo và cấp ủy.
- + Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Bí thư và Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

(1) Thành phần:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh (*bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương*); Bí thư các đảng ủy trực thuộc và bí thư đảng ủy cấp xã.

+ *Đối với các đảng ủy xã, phường, đặc khu:* Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy xã; cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xã, phường, đặc khu.

+ *Đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh:* Ban chấp hành Đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban và tương đương; Trưởng các tổ chức đoàn thể; bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc.

+ *Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Tập thể lãnh đạo; Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; ban chấp hành đảng bộ; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh:* Tập thể lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ; Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan.

+ *Đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh:* căn cứ cơ cấu thành phần nêu trên để xem xét, quyết định thành phần cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất **trên 50%** trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp tỉnh, Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo, thường vụ đảng ủy, Trưởng phòng và tương đương trở lên.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

- Căn cứ theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản liên quan, Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc quy định cụ thể Quy trình quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị trực thuộc.

II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (1) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.
- Kết quả biểu quyết ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.



Phụ lục 4

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ (gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên), người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần:

- + Đối với Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.
- + Đối với đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.
- + Đối với tổ chức bầu cử: Người đứng đầu và tập thể ban thường vụ.
- + Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban thường vụ đảng ủy (chi ủy) cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- + Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

- + Đối với Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

+ Đối với đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

+ Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

+ Đối với các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ); trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và tương đương trở lên; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Thành phần:

+ Đối với Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh (*bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương*); bí thư các đảng ủy trực thuộc và bí thư đảng ủy các xã, phường, đặc khu.

+ Đối với Đảng ủy các xã, phường, đặc khu là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban thuộc UBND cấp xã và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư đảng ủy (*chi bộ*) trực thuộc.

+ Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương.

+ Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương;

ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư đảng ủy (chi ủy) trực thuộc.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần:

+ Đối với Tỉnh ủy là ban chấp hành.

+ Đối với đảng ủy các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

+ Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

+ Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi bộ); trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và tương đương trở lên; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn:

Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu

nhân sự. (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị (*trừ bước 3*). (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 2 người trở lên thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên. (iv) Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh quy định thành phần khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các chức danh lãnh đạo và tương đương cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. (v) Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hóa các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.



Phụ lục 5

CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CỦA ĐẢNG

1. Bí thư Tỉnh ủy quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy; Bí thư đảng ủy cấp xã.

2. Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; Trưởng, phó đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; Trưởng, phó đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

4. Bí thư đảng ủy cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư; Trưởng, phó, người làm việc trong các ban tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

II- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Hội đồng nhân dân các cấp

1.1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, phó trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng, người làm việc trong Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã.

1.2. Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã; trưởng ban, phó trưởng ban và người làm việc trong hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Cơ quan hành chính nhà nước

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, giúp việc trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, giúp việc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

2.3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và người làm việc trong Ủy ban nhân dân cấp xã.

III- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình (*trừ các đồng chí là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội tỉnh*); Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình (*trừ các đồng chí là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội xã*); trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp xã.

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là Trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

3. Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

4. Đối với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo quy định của ngành dọc.

IV- ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ bảo đảm đúng quy định và phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ.



Phụ lục 6

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

(Kèm theo Quy định số 324-QĐ/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự: Cá nhân lập 04 bộ hồ sơ (03 bộ gửi cho cấp có thẩm quyền; một bộ lưu tại cơ quan, đơn vị) thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ).
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của cá nhân.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền).
10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

- Đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu) thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 7, 9, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.
